

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 13826:2023**

**ISO 13970:2011**

Xuất bản lần 1

**DỊCH VỤ LẶN GIẢI TRÍ – YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC  
ĐÀO TẠO HƯỚNG DẪN VIÊN LẶN CÓ ÓNG THỞ  
VỚI MỤC ĐÍCH GIẢI TRÍ**

*Recreational diving services –  
Requirements for the training of recreational snorkeling guides*

HÀ NỘI – 2023

**Mục lục**

	Trang
Lời nói đầu.....	4
Lời giới thiệu.....	5
1 Phạm vi áp dụng.....	7
2 Tài liệu viện dẫn.....	7
3 Thuật ngữ và định nghĩa.....	7
4 Năng lực của hướng dẫn viên lặn có ống thở.....	9
5 Điều kiện tiên quyết đối với việc đào tạo.....	9
5.1 Yêu cầu chung.....	9
5.2 Người vị thành niên.....	10
5.3 Yêu cầu về sức khỏe.....	10
6 Thông tin nhập môn.....	10
7 Kiến thức lý thuyết yêu cầu.....	10
8 Kỹ năng cá nhân về lặn có ống thở.....	11
9 Kỹ năng lãnh đạo.....	12
9.1 Yêu cầu chung.....	12
9.2 Các kỹ năng liên quan đến lặn có ống thở.....	12
9.3 Cứu hộ người lặn.....	13
9.4 Sơ cứu.....	13
10 Đánh giá.....	14
10.1 Kỹ năng dưới nước và kỹ năng lặn với ống thở.....	14
10.2 Kỹ năng quản lý chuyến lặn.....	14
10.3 Kỹ năng cứu hộ.....	14
11 Độ tuổi tối thiểu.....	14
12 Yêu cầu đối với cơ sở đào tạo.....	14
13 Yêu cầu đối với huấn luyện của hướng dẫn viên lặn có ống thở.....	15
Thư mục tài liệu tham khảo.....	16

**Lời nói đầu**

TCVN 13826:2023 hoàn toàn tương đương với ISO 13970:2011;

TCVN 13826:2023 do Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng biên soạn, Bộ Văn hoá Thể thao và Du lịch đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

## Lời giới thiệu

Các tiêu chuẩn về dịch vụ lặn có ống thở với mục đích giải trí nhằm thiết lập một loạt các thông số kỹ thuật về thực hành an toàn và việc cung cấp dịch vụ. Các tiêu chuẩn này quy định:

- mức độ cần thiết về kinh nghiệm và năng lực của hướng dẫn viên lặn,
- các yêu cầu và thực hành an toàn đối với các nhà cung cấp dịch vụ lặn có ống thở với mục đích giải trí.

Tiêu chuẩn này quy định những yêu cầu tối thiểu; không loại trừ việc đào tạo bổ sung và đánh giá năng lực bởi một nhà cung cấp dịch vụ.

# Dịch vụ lặn giải trí – Yêu cầu đối với việc đào tạo hướng dẫn viên lặn có ống thở với mục đích giải trí

*Recreational diving services –*

*Requirements for the training of recreational snorkelling guides*

## 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu đối với chương trình đào tạo hướng dẫn viên lặn có ống thở và các tiêu chí cho phép cơ sở đào tạo cấp chứng chỉ hướng dẫn viên lặn có ống thở theo yêu cầu tại tiêu chuẩn này.

Tiêu chuẩn này cũng quy định các điều kiện cụ thể về quá trình đào tạo, ngoài các yêu cầu chung đối với việc cung cấp dịch vụ lặn với mục đích giải trí quy định trong TCVN 13831 (ISO 24803).

## 2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 13827 (ISO 13289), Dịch vụ lặn giải trí – Yêu cầu đối với việc tổ chức lặn có ống thở với mục đích du ngoạn/du ngoạn

TCVN 13831 (ISO 24803), Dịch vụ lặn giải trí – Yêu cầu đối với nhà cung cấp dịch vụ lặn với mục đích giải trí

## 3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau:

**3.1**

**Lặn có ống thở (snorkeling)**

Hoạt động bơi lội có sử dụng mặt nạ lặn, ống thở và chân vịt, người tham gia vẫn ở trên mặt nước hoặc thỉnh thoảng nín thở lặn xuống và có thể sử dụng thiết bị nổi để hỗ trợ nổi trên mặt nước, tùy thuộc vào điều kiện môi trường và khả năng của người tham gia.

**3.2**

**Cơ sở đào tạo (training organization)**

Pháp nhân cung cấp các hệ thống đào tạo và cấp chứng chỉ về chuyên môn cho hoạt động lặn với mục đích giải trí, đồng thời chịu trách nhiệm triển khai và quản lý chất lượng đào tạo.

CHÚ THÍCH: Pháp nhân có thể gồm các liên đoàn lặn có bình dưỡng khí và các cơ sở đào tạo thợ lặn.

**3.3**

**Huấn luyện viên lặn có ống thở (snorkelling guide instructor)**

Cá nhân đủ trình độ chuyên môn để đào tạo hướng dẫn viên lặn có ống thở theo Điều 13.

**3.4**

**Vùng nước giới hạn (confined water)**

Bể bơi với độ sâu phù hợp cho hoạt động lặn hoặc vùng nước có các điều kiện tương tự về tầm nhìn, độ sâu, chuyển động nước và cách tiếp cận mặt nước.

**3.5**

**Vùng nước mở (open water)**

Vùng nước rộng hơn đáng kể so với bể bơi với các điều kiện đặc trưng của một vùng nước tự nhiên.

**3.6**

**Thiết bị lặn có ống thở (snorkelling equipment)**

Thiết bị bao gồm chân vịt, mặt nạ lặn, ống thở, thiết bị nổi cá nhân (nếu phù hợp), hệ thống thả nhanh trọng lượng (nếu phù hợp) và bộ đồ lặn (nếu phù hợp).

CHÚ THÍCH: Ví dụ về thiết bị nổi cá nhân là áo lặn có ống thở.

**3.7**

**Quản lý chuyến lặn (excursion management)**

Các hành động và biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện an toàn các hoạt động lặn giải trí với ống thở, bao gồm kế hoạch, bản ghi chú, hướng dẫn và kiểm soát, các quy trình khẩn cấp và trả lời câu hỏi sau chuyến lặn.

## 4 Năng lực của hướng dẫn viên lặn có ống thở

Hướng dẫn viên lặn có ống thở phải được đào tạo sao cho khi được đánh giá theo Điều 10, họ có đủ kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm để lập kế hoạch, tổ chức và thực hiện lặn với ống thở và dẫn đường những người lặn giải trí trong vùng nước mở.

Hướng dẫn viên lặn có ống thở có trình độ chuyên môn để thực hiện các việc sau:

- cung cấp tất cả các yếu tố quản lý chuyến lặn có ống thở.
- giám sát các nhóm lặn có ống thở từ bờ biển, từ thuyền hoặc từ một vị trí khác.
- dẫn dắt các nhóm lặn có ống thở trong vùng nước giới hạn và/hoặc vùng nước mở.
- đưa ra lời khuyên và hướng dẫn cho người tham gia các chuyến lặn bao gồm các vấn đề liên quan đến an toàn của người tham gia và các kỹ thuật để giảm thiểu tác động đến môi trường.
- thực hiện mọi hoạt động lặn có ống thở với mục đích giải trí chuyên biệt mà họ đã được đào tạo thích hợp.
- lập kế hoạch và thực hiện các quy trình khẩn cấp thích hợp.

Nếu hoạt động lặn có ống thở và điều kiện môi trường khác biệt đáng kể so với những trải nghiệm trước đó, thì hướng dẫn viên lặn có ống thở cần có định hướng phù hợp với điều kiện môi trường địa phương.

Để dẫn dắt những người lặn có ống thở trong các chuyến lặn có các thông số hoạt động khắt khe hơn, hướng dẫn viên lặn có ống thở phải được đào tạo hoặc phải có kinh nghiệm chuyên môn phù hợp.

VÍ DỤ: Ví dụ về các chuyến lặn như nêu trên bao gồm:

- lặn có ống thở vào ban đêm.
- lặn có ống thở ở các dòng nước.
- lặn có ống thở tại các địa điểm có xác tàu.

Trong trường hợp cần hướng dẫn thêm về lặn có ống thở để đáp ứng các năng lực đã nêu ở trên, thì điều này chỉ có thể được cung cấp bởi người hướng dẫn lặn có ống thở có trình độ phù hợp.

## 5 Điều kiện tiên quyết đối với việc đào tạo

### 5.1 Yêu cầu chung

Nhà cung cấp khóa đào tạo hướng dẫn viên lặn có ống thở phải đảm bảo học viên đáp ứng các điều kiện tiên quyết quy định trong 5.2 và 5.3 để tham gia khóa đào tạo dự kiến.

## 5.2 Người vị thành niên

Phải có sự đồng ý bằng văn bản của cha mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp nếu học viên đang ở tuổi vị thành niên.

## 5.3 Yêu cầu về sức khỏe

Phải có bằng chứng bằng văn bản chứng minh học viên đã được sàng lọc y tế phù hợp để tham gia lặn có ống thở với mục đích giải trí thông qua bằng câu hỏi hoặc kiểm tra y tế phù hợp.

CHÚ THÍCH: Ở một số nước và theo một số tổ chức đào tạo, việc kiểm tra y tế có thể là bắt buộc.

Học viên phải được tư vấn về tầm quan trọng của các cuộc kiểm tra y tế định kỳ thích hợp.

## 6 Thông tin nhập môn

Thông tin theo TCVN (ISO 24803) phải có sẵn để cung cấp cho học viên trước hoặc trong buổi học đầu tiên.

## 7 Kiến thức lý thuyết yêu cầu

Để lập kế hoạch và thực hiện lặn với ống thở theo TCVN 13827 (ISO 13289), trong các điều kiện điển hình gặp phải ở môi trường địa phương, đồng thời lập kế hoạch và ứng phó với các tình huống khẩn cấp có thể xảy ra trong các chuyến lặn, học viên phải có đủ hiểu biết và kiến thức về các nội dung sau đây:

- thiết bị;
- chức năng của ống thở;
- các vấn đề y tế liên quan đến lặn với ống thở;
- xem xét về môi trường và chứng minh có trách nhiệm;
- lập kế hoạch và quản lý các chuyến tham quan;
- thông tin liên lạc;
- khuyến nghị các phương pháp lặn với ống thở an toàn;
- kỹ thuật lặn với ống thở;
- quản lý tai nạn;
- nhận thức và hiểu biết về luật pháp liên quan đến lặn với ống thở và các yêu cầu pháp lý.



## 8 Kỹ năng cá nhân về lặn có ống thở

8.1 Năng lực của học viên trong tất cả các kỹ năng lặn có ống thở phải phù hợp để đối phó với các yếu tố hoạt động khắc khe nhất trong khu vực của họ. Các yếu tố ảnh hưởng có thể bao gồm:

- quy mô và kinh nghiệm của nhóm lặn;
- tầm nhìn dưới nước;
- dòng nước và thủy triều;
- các điều kiện mặt nước;
- nhiệt độ nước;
- giao thông trên mặt nước;
- thiết bị sử dụng;
- hệ thực vật và động vật.

8.2 Học viên phải có năng lực để thực hiện các kỹ năng sau đây một cách thành thạo và thể hiện khả năng thành thạo ở mức cao nhất.

- sử dụng mặt nạ lặn, chân vịt và ống thở;
- chuẩn bị thiết bị lặn có ống thở;
- kiểm tra thiết bị lặn có ống thở trước khi lặn;
- vào và ra khỏi môi trường lặn an toàn;
- điều chỉnh trọng lượng thích hợp (nếu thích hợp);
- làm sạch ống thở;
- thực hiện chính xác các quy trình lặn xuống và nổi lên (ví dụ: cân bằng áp suất trong tai và kính lặn);
- khả năng bơi trên mặt nước và dưới nước với thiết bị lặn có ống thở sử dụng các kỹ thuật đạp chân vịt khác nhau (ví dụ: đạp chân bơi sải, đạp chân bơi uồn sóng kiểu cá heo);
- bảo trì và bảo dưỡng thiết bị;

– kỹ thuật hỗ trợ người dùng ống thở (tự thực hiện/bạn lặn) (nghĩa là hỗ trợ bạn lặn lên mặt nước và thực hiện hỗ trợ trên mặt nước).

## **9 Kỹ năng lãnh đạo**

### **9.1 Yêu cầu chung**

Các kỹ năng quy định trong 9.2 đến 9.4 phải được thực hiện một cách thành thạo trong các điều kiện môi trường điển hình ở những điều kiện bình thường, được đáp ứng khi thực hiện lặn với ống thở trong khu vực.

### **9.2 Các kỹ năng liên quan đến lặn có ống thở**

Các kỹ năng liên quan đến lặn có ống thở bao gồm:

a) lập kế hoạch và chuẩn bị chuyến lặn:

- địa điểm được lựa chọn cần tính đến khả năng của người tham gia và các yếu tố môi trường;
- kế hoạch khẩn cấp và thiết bị khẩn cấp (thiết bị sơ cứu, thiết bị liên lạc, v.v.);
- chuẩn bị thiết bị;
- các thông số giới hạn đối với người tham gia chuyến lặn (ví dụ: ranh giới khu vực, giới hạn thời gian, vùng nguy hiểm, giới hạn độ sâu);
- sử dụng các thiết bị hỗ trợ phụ trợ (ví dụ: phao cứu sinh, cột mốc ranh giới);

b) báo cáo tóm tắt về chuyến lặn với ống thở:

- phân công nhóm lặn (nhóm bạn lặn);
- giới hạn thời gian;
- quy trình xử lý các vấn đề hoặc tình huống khẩn cấp;
- xem xét về địa điểm/môi trường;
- thông tin liên lạc;

– chuẩn bị thiết bị trước chuyến lặn;

c) thực hiện chuyến lặn với ống thở:

- lựa chọn thiết bị;

- trang bị bộ dụng cụ lặn;
- kiểm tra sự phù hợp và chức năng của thiết bị;
- quy trình kiểm đếm số người tham gia (ví dụ: điểm danh những người tham gia xuống và lên khỏi nước);
- kỹ thuật kiểm soát nhóm;
- tiếp tục giám sát các điều kiện môi trường;
- nhận biết mức độ căng thẳng của người lặn;
- đảm bảo môi trường được bảo vệ (ví dụ: tránh tiếp xúc với các sinh vật biển nhạy cảm);
- xác định các mối nguy trong nước;
- phản ứng thích hợp với các vấn đề và tình huống khẩn cấp;

d) Các thủ tục sau chuyến lặn:

- trả lời câu hỏi sau chuyến lặn;
- bảo trì thiết bị.

### 9.3 Cứu hộ người lặn

Học viên phải thao diễn các kỹ năng cứu hộ bằng cách hoàn thành ít nhất một lần cứu hộ ở vùng nước mở.

Các kỹ năng cứu hộ bao gồm:

- cách xử lý khi bị chuột rút;
- ghi nhận và quản lý các tình huống khẩn cấp (ví dụ: người lặn mệt mỏi, hoảng loạn hoặc không có phản ứng);
- các hành động khẩn cấp hiệu quả trên mặt nước;
- tiến hành sơ cứu hồi phục người bị nạn lên mặt nước từ độ sâu ít nhất là 5 m;
- kỹ thuật vận chuyển trên mặt nước;
- sơ cứu hồi phục người bị nạn có ý thức và mất ý thức từ dưới nước.

### 9.4 Sơ cứu

Học viên phải hoàn thành một khóa học về sơ cứu và hồi sức tim phổi (CPR) được tổ chức đào tạo phê duyệt và phải có bằng cấp hợp lệ.

## 10 Đánh giá

### 10.1 Kỹ năng dưới nước và kỹ năng lặn với ống thở

Học viên phải chứng minh với huấn luyện viên lặn có ống thở các kỹ năng sau đây bằng cách sử dụng thiết bị lặn có ống thở:

- trong trường hợp nếu nước quá sâu thì bắt đầu tiếp nước theo phương thẳng đứng so với mặt nước;
- bơi ít nhất 25 m dưới nước trong một lần hít thở không khí;
- lên cao một cách an toàn bằng cách nhìn lên xung quanh khi bơi và đưa một tay qua đầu;
- làm sạch nước trong ống thở và tiếp tục thở bằng ống thở mà không cần nhấc mặt lên khỏi mặt nước;
- bơi úp mặt với cự ly 800 m bằng ống thở trong thời gian 15 min hoặc ít hơn.

### 10.2 Kỹ năng quản lý chuyển lặn

Học viên phải chứng minh cho huấn luyện viên lặn có ống thở việc nắm vững về lập kế hoạch và thực hiện chuyển lặn với ống thở theo tiêu chuẩn TCVN 13827 (ISO 13289). Những cuộc diễn tập như vậy có thể dưới dạng các chuyến lặn có ống thở mô phỏng hoặc thực tế, huấn luyện viên lặn có ống thở phải giám sát cả hai trường hợp này.

### 10.3 Kỹ năng cứu hộ

Học viên phải chứng minh cho huấn luyện viên lặn có ống thở đánh giá độ thành thạo về việc cứu hộ theo 9.3.

## 11 Độ tuổi tối thiểu

Độ tuổi tối thiểu để thực hiện các chuyến lặn có ống thở theo tiêu chuẩn TCVN 13827 (ISO 13289) phải là 18 tuổi.

## 12 Yêu cầu đối với cơ sở đào tạo

Cơ sở đào tạo phải cung cấp các chương trình đào tạo cho các hướng dẫn viên lặn với ống thở và phải xác định các quy trình thực hiện các chuyến lặn có ống thở.

Cơ sở đào tạo phải:

- thiết lập, thực hiện và duy trì các quy trình kiểm soát chất lượng để giám sát các chuyển lặn với ống thở do các nhà cung cấp dịch vụ được cơ sở đào tạo ủy quyền thực hiện;
- thiết lập, thực hiện và duy trì một hệ thống để can thiệp khi các hướng dẫn viên lặn có ống thở đó được phát hiện là không tuân theo TCVN 13827 (ISO 13289) hoặc các yêu cầu của cơ sở đào tạo;
- có trụ sở chính thường trực và lưu hồ sơ của tất cả các hướng dẫn viên lặn có ống thở hiện đang được ủy quyền: thông tin về tình trạng hiện tại của việc ủy quyền các hướng dẫn viên lặn có ống thở phải được cung cấp công khai khi có yêu cầu.

### **13 Yêu cầu đối với huấn luyện của hướng dẫn viên lặn có ống thở**

Huấn luyện của hướng dẫn viên lặn có ống thở phải:

- chịu trách nhiệm đào tạo và đánh giá hướng dẫn viên lặn có ống thở;
- đã được đào tạo cụ thể về giáo dục và phát triển các hướng dẫn viên lặn có ống thở;
- được một cơ sở đào tạo đủ điều kiện chấp thuận để có thể giảng dạy và đánh giá các hướng dẫn viên lặn có ống thở.

CHÚ THÍCH: Người hướng dẫn lặn có bình dưỡng khí cấp độ 2 theo TCVN 13553-2 (ISO 24802-2) đáp ứng được yêu cầu trên.

**Thư mục tài liệu tham khảo**

- [1] TCVN 13553-2 (ISO 24802-2), Dịch vụ lặn giải trí – Yêu cầu đối với đào tạo người hướng dẫn lặn có bình dưỡng khí – Phần 2: Cấp độ 2
-